

**TÒA ÁN ND HUYỆN VN**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15/7/2020.

V/v xin ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN**

**Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thảo và ông Bùi Tiến Chung.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án, TAND huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ĐC, DT, VN, Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Giáo viên.

(Có mặt)

**Bị đơn:** Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ĐD, TX, VN, Thái Nguyên.

Dân tộc: Nùng; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

(Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện và bản tự khai khai nguyên đơn chị H khai: Chị và anh H1*

kết hôn năm 2005 tại UBND xã DT, VN, Thái Nguyên, trước khi kết hôn được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống có hai con chung là Hoàng Khánh L sinh ngày 09/6/2006 và Hoàng Lê H3 sinh ngày 16/10/2012. Sau khi cưới vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh H1, tài sản chung, nợ chung không có.

Về lý do xin ly hôn chị H cho rằng: Sau khi cưới vợ chồng ở chung với bố mẹ chồng, trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Năm 2018 vợ chồng có nhiều điểm bất đồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn, tình cảm vợ chồng phai nhạt không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Anh H1 không bao giờ quan tâm đến chị, thường xuyên uống rượu, vô tâm với vợ con không có trách nhiệm với gia đình, đã nhiều lần say rượu kiêu chửi bới và đánh đuổi mẹ con chị ra đường giữa đêm khuya. Do đó chị đã chuyển hộ khẩu thường trú cả 3 mẹ con về nhà ngoại sống từ năm 2013. Hiện nay ba mẹ con chị sinh sống làm việc và đi học tại xã DT, huyện VN và đã ly thân anh H1 từ năm 2018. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1, về con chung chị tôn trọng nguyện vọng của các con ở với ai người đó sẽ có trách nhiệm nuôi con. Nếu các con có nguyện vọng ở cùng chị, chị sẽ có trách nhiệm nuôi con không yêu cầu anh H1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh H1 cho rằng: Sau khi cưới vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh, trong thời gian chung sống ban đầu vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, chị H1 đi làm cả tuần mới về, khi về đến nhà mặt mày không vui vẻ, không chăm lo việc gia đình. Năm 2013 chị H và các con đã chuyển hộ khẩu thường trú về xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên sinh sống vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh H1 nhất trí, về con chung anh đề nghị được nuôi một con, đề nghị Tòa xem xét. Tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:** Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

*Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:* Toà án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phù hợp với các quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

*Việc giải quyết vụ án:*

Về quan hệ vợ chồng: Xét thấy chị H và anh H1 kết hôn năm 2005 có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra không thể giải quyết, đã ly thân từ

năm 2018 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa xét cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H1.

Về con chung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy các con của chị H và anh H1 đều có nguyện vọng xin được ở cùng chị H, xét thấy cần tôn trọng nguyện vọng của các cháu. Giao cho chị H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu là Hoàng Khánh L sinh ngày 09/6/2006 và Hoàng Lê H2 sinh ngày 16/10/2012 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tạm hoãn đóng góp nuôi con chung đối với anh H1 do chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án bị đơn là anh Hoàng Văn Hào cư trú tại xóm ĐD, TX, VN, Thái Nguyên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị H và anh H1 về tình trạng hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị H và anh H1 là cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Bởi lẽ trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn anh chị có 02 con chung, từ năm 2013 trở lại đây cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không giải quyết được nên chị đã chuyển hộ khẩu thường trú về xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên sinh sống. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng, không còn tình cảm, không còn quan tâm đến đời sống của nhau nữa đến năm 2018 vợ chồng sống ly thân đến nay. Quá trình giải quyết vụ án hai bên đương sự đã thuận tình nhất trí ly hôn, HĐXX nhận thấy hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được xét cần công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh H1.

[3]. Về con chung: Quá trình điều tra, giải quyết vụ án chị H tôn trọng nguyện vọng của các con ở với ai người đó sẽ có trách nhiệm nuôi con. Nếu các con có nguyện vọng ở cùng chị, chị sẽ có trách nhiệm nuôi con không yêu cầu anh H1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Tại phiên tòa hôm nay anh H1 công nhận hiện các con đang sinh sống và đi học ổn định tại xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên

cùng chị H nhưng anh có nguyện vọng nuôi 1 con chung. Tuy nhiên các con của chị H và anh H1 đều có nguyện vọng sống cùng chị H, đồng thời các cháu hiện nay đang sống cùng chị H và học hành ổn định. Để đảm bảo cuộc sống cho các con của chị H và anh H1 được chăm sóc và giáo dục tốt, Hội đồng xét xử xét thấy cần tôn trọng nguyện vọng của các cháu, giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu là Hoàng Khánh L sinh ngày 09/6/2006 và Hoàng Lê H2 sinh ngày 16/10/2012 đến khi cháu L và cháu H2 đủ 18 tuổi. Tạm hoãn đóng góp nuôi con chung đối với anh H1 do chị H không yêu cầu, anh H1 có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

### ***Bởi lẽ trên***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 51, 54, 56, 57, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### ***Tuyên xử:***

**1- Về quan hệ vợ chồng:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn H1.

**2- Về con chung:** Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Hoàng Khánh L, sinh ngày 09/6/2006 và cháu Hoàng Lê H2, sinh ngày 16/10/2012 đến khi cháu L và cháu H2 đủ 18 tuổi, anh H1 có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

**3- Về cấp dưỡng nuôi con:** Tạm hoãn đóng góp nuôi con chung đối với anh H1.

**4- Về tài sản chung và nợ chung:** Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

### **5- Về án phí:**

- Buộc chị H chịu 300.000<sup>d</sup> án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000<sup>d</sup> đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VN theo biên lai số 0007660 ngày 02/6/2020.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).*

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKS huyện VN;
- THADS huyện VN;
- UBND xã DT;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Hương**